

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HS-ST

Ngày 24 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Dệt

Ông Đồng Huy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST - HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Đình C**, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1987 tại: xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đình Q (đã chết) và bà Mai Thị T, có vợ là Hà Thị B1, chưa có con.

- Tiền án: 02 tiền án:

+ Tại Bản án số 76/2016/HSST ngày 16/12/2016 của TAND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/8/2018.

+ Tại Bản án số 15/2020/HSST ngày 06/5/2020 của TAND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2020.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 02/9/2009 bị Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Đã nộp phạt.

+ Năm 2011 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng (từ ngày 13/6/2011 - 13/6/2013) về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Tại Bản án số 09/2014/HSST ngày 18/3/2014 của TAND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2014.

+ Tại Bản án số 17/2014/HSST ngày 25/12/2014 của TAND huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2015.

Bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Anh Phạm Sơn H, sinh năm 1985

ĐKHKT: Thôn Q, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Cao Thị D, sinh năm 1992

ĐKHKT: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi tạm trú: Số nhà 135/53 G, phường BH, quận BT, Thành phố H.

* *Người làm chứng:*

- Ông Phạm Hữu H1, sinh năm 1963

ĐKHKT: Thôn Q, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Phạm Công H2, sinh năm 1983

ĐKHKT: Thôn Q, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Phạm Hữu Th, sinh năm 1978

ĐKHKT: Thôn Q, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Phạm Hữu D1, sinh năm 1984

ĐKHKT: Thôn Q, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/5/2022 Cao Đình C, sinh năm 1987 ở thôn L, xã B, huyện N đi xe mô tô BKS 59K1 - 843.45 đến xã V, huyện N với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Phạm Sơn H, sinh năm 1985 ở thôn Q, xã V thì C nhìn thấy phía sau nhà anh H có một chuồng nuôi vịt nên C dựng xe ở ngoài đường đi bộ vào trong chuồng vịt bắt hai (02) con loại vịt bầu cánh trắng và mang ra xe để đi tiêu thụ thì bị anh H và người dân phát hiện truy hô vây bắt C. Sau khi bắt được C thì có một số người dân dùng tay, chân, gậy gỗ đánh vào người và vùng chán C, sau đó anh H đưa đối tượng bị bắt và trình báo với Công an xã V. Quá trình làm việc xác định

Cao Đình C có nhân thân xấu, có nhiều tiền án nên Công an xã V đã chuyển đổi tượng cùng các tài liệu có liên đến Công an huyện Nông Cống để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 18/5/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Nông Cống định giá đối với 02 con vịt, loại vịt bầu cánh trắng có tổng trọng lượng 06kg. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 47/ĐGTS ngày 23/5/2022 của HĐĐG huyện Nông Cống kết luận: 02 con vịt, loại vịt bầu cánh trắng có tổng trọng lượng 06kg có giá trên thị trường tại thời điểm trộm cắp là 282.000đ (Hai trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Bị hại anh Phạm Sơn H cho biết: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/5/2022 khi anh đang ở nhà của mình cùng với anh D1 người cùng thôn uống nước thì anh nghe thấy tiếng vịt kêu nên anh đi ra xem thế nào, khi anh ra đến nơi thì nhìn thấy một người đàn ông đang ở trong chuồng vịt trên tay đang cầm 02 con vịt, thấy vậy anh chạy lại khống chế đối tượng đồng thời truy hô để người dân biết cùng vây bắt sau đó anh bàn giao đối tượng cho công an xã V. Hiện anh đã nhận lại tài sản, anh không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

* Vật chứng vụ án:

- Vật chứng thu giữ được:

+ 02 con vịt loại vịt bầu cánh trắng có tổng trọng lượng 06kg. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Sơn H.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh, đen, bạc BKS 59K1 - 843.45 đã qua sử dụng mà Cao Đình C dùng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình xác minh chiếc xe trên là của chị Cao Thị D (em gái C), chị D không biết C dùng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên hiện nay chị D đang đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương nên cơ quan Cảnh sát điều tra chưa trả lại được cho chị D. Hiện chiếc xe mô tô trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Sơn H đã nhận lại tài sản anh không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKSNC ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Cao Đình C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét; về vật chứng: 02 con vịt bầu cánh trắng, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh, đen, bạc BKS 59K1 - 843.45 của chị Cao Thị D, đề nghị trả lại cho

chị Cao Thị D; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 20 giờ ngày 12/5/2022 tại thôn Q, xã V, huyện N, Cao Đình C đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Phạm Sơn H 02 con vịt bầu, cánh trắng, có tổng trọng lượng 06kg trị giá 282.000đ (Hai trăm tám mươi hai nghìn đồng) theo Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nông Cống số 47/ĐGTS ngày 23/5/2022. Giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ, dưới mức định lượng của tội “Trộm cắp tài sản” nhưng trước khi phạm tội này bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” mà chưa được xóa án tích. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là chính xác.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý và bảo vệ tài sản để lén lút trộm cắp 02 con vịt bầu, cánh trắng, có tổng trọng lượng 06kg trị giá 282.000đ (Hai trăm tám mươi hai nghìn đồng) của Cao Đình C là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi trộm cắp tài sản và 04 lần bị Tòa án xét xử đều về tội “Trộm cắp tài sản”, là đối tượng nghiện chất ma túy.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và 04 lần bị Tòa án xét xử đều về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không có ý thức rèn luyện, tu dưỡng, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, với môi trường cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Cao Đình C không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh, đen, bạc BKS 59K1 - 843.45 của chị Cao Thị D khi Cao Đình C sử dụng xe mô tô làm phương tiện trộm cắp tài sản chị D không biết nên không phải là vật chứng. Vì vậy trả lại chiếc xe mô tô cho chị Cao Thị D theo quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[9] Về án phí: Bị cáo có tội, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Cao Đình C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Cao Đình C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 20/7/2022.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho chị Cao Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh, đen, bạc BKS 59K1 - 843.45.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2022 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cao Đình C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà